

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH ĐẮK NÔNG
BAN TUYÊN GIÁO**

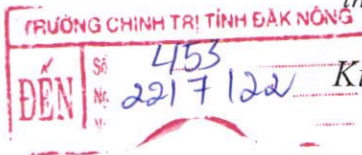
*

Số: 156-CV/BTGDUK

*V/v tuyên truyền kỷ niệm 110 năm phong trào khởi
nghĩa N'Trang Long; 100 năm Ngày sinh đồng chí
Võ Văn Kiệt; 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí
Công và gửi tài liệu tuyên truyền kết quả kỳ họp
thứ 3, Quốc hội khóa XV*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Nông, ngày 21 tháng 7 năm 2022



Kính gửi: - Các đồng chí Báo cáo viên Đảng ủy Khối,
- Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Ban Thường vụ các tổ chức đoàn thể Khối.

Thực hiện Hướng dẫn số 38-HD/BTGTU, ngày 12/7/2022; Công văn số 1008-CV/BTGTU, ngày 12/7/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền kỷ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912 - 2022); Công văn 1018-CV/BTGTU, ngày 21/7/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922-23/11/2022) và kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công (27/8/1912-27/8/2022) và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối gửi đề cương tuyên truyền kỷ niệm và tài liệu tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, đề nghị cấp ủy các TCCS đảng và Ban Thường vụ các tổ chức đoàn thể Khối thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Bám sát Hướng dẫn số 38-HD/BTGTU; Công văn 1018-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, thực hiện công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long; kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt, kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công theo chỉ đạo, hướng dẫn và bằng hình thức phù hợp với đặc điểm tình hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; đồng thời, thông tin, phổ biến Đề cương tuyên truyền Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất (*có hướng dẫn, công văn, đề cương kèm theo*).

- Đối với cấp ủy các TCCS đảng mà cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ (tại mục IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN, Hướng dẫn số 38-HD/BTGTU; Công văn số 1008-CV/BTGTU; Công văn 1018-CV/BTGTU của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy), phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung theo tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn.

- Các tổ chức đoàn thể Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, căn cứ Hướng dẫn của tổ chức đoàn thể cấp trên và Công văn này, triển khai tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912 - 2022), kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt, kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công đến đoàn viên, hội viên trong Khối.

Nhận được Công văn này, đề nghị cấp uỷ các TCCS đảng và các tổ chức đoàn thể Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thông qua báo cáo định kỳ.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ,
- Thường trực ĐUK,
- Như kính gửi,
- Website Đảng bộ Khối,
- Lưu BTG ĐUK.

TRƯỞNG BAN



Người ký: Ban Tuyên
giáo
Email:
BTGDUK@TUDakN
ong
Cơ quan: Đảng uỷ
Khối các cơ quan và
doanh nghiệp tỉnh,
Tỉnh ủy Đắk Nông
Thời gian ký:
22.07.2022 13:49:58
+0700

Hoàng Anh Biên

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kết quả của Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV

I. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP

1. Bối cảnh

Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV diễn ra trong bối cảnh đất nước đang nỗ lực hồi phục phát triển kinh tế - xã hội sau khi đại dịch Covid - 19 được đẩy lùi, các ngành, lĩnh vực đang lấy lại đà phát triển, tăng trưởng rõ nét, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, an sinh xã hội bảo đảm. Đặc biệt, kỳ họp tổ chức sau thành công tốt đẹp của Hội nghị Trung ương 5, khóa XIII của Đảng và Đại hội thể thao Đông Nam Á (Seagame 31), Việt Nam với thành tích dẫn đầu về số lượng huy chương vàng tại Đại hội, đã tạo bầu không khí phấn khởi, lạc quan, niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và Quốc hội trong bối cảnh mới của đất nước.

2. Nội dung của Kỳ họp

Kỳ họp này, Quốc hội xem xét một khối lượng công việc lớn, quyết định nhiều nội dung quan trọng không chỉ cho năm 2022 mà còn cho các năm tiếp theo đó là: thông qua 5 dự án Luật, 2 Nghị quyết và cho ý kiến 6 dự án luật gồm: Luật Cảnh sát cơ động, Luật Điện ảnh (sửa đổi), Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ,...; đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát; thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn của Kỳ họp; xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng như thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020, đặc biệt xem xét, thông qua các nghị quyết về Chủ trương đầu tư dự án đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; các dự án đường bộ cao tốc: Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1), Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1), Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1),...; tiến hành xem xét bãi nhiệm tư cách đại biểu Quốc hội và phê chuẩn đề nghị cách chức Bộ trưởng Bộ Y tế.

II. KẾT QUẢ CỦA KỲ HỌP

1. Các luật được Quốc hội thông qua

1.1. Luật Cảnh sát cơ động được ban hành nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức, hoạt động của Cảnh sát cơ động phù hợp với tính chất đặc thù của lực lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Luật gồm 5 chương và 33 điều quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động; điều kiện bảo đảm và chế độ, chính sách; quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với Cảnh sát cơ động; trong đó, tiếp tục khẳng định và làm rõ chức năng của Cảnh sát cơ động trong việc làm "nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội"; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của

Cảnh sát cơ động, xác định nhiệm vụ chính của Cảnh sát cơ động là “sử dụng biện pháp vũ trang là chủ yếu để chống hành vi bạo loạn, khủng bố”.

1.2. *Luật Điện ảnh* được sửa đổi nhằm xây dựng nền điện ảnh Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong tổng thể phát triển của văn hóa - xã hội, bảo đảm tính minh bạch, tính khả thi cao và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. Luật gồm 8 chương, 50 điều, bổ sung và hoàn thiện nhiều nội dung lớn, như: (i) Quy định rõ hơn cơ chế, chính sách, trách nhiệm của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, huy động mọi nguồn lực đầu tư, phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh; (ii) Đổi mới công tác thẩm định, cấp giấy phép trong hoạt động điện ảnh theo hướng thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở điện ảnh; (iii) Quy định rõ hơn về sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước; (iv) Quy định về phổ biến phim trên không gian mạng với nhiều biện pháp quản lý bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện Việt Nam và xu thế chung của thế giới, khuyến khích phổ biến phim Việt Nam trên truyền hình, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với phổ biến phim trong rạp chiếu phim, quy định về chiếu phim lưu động phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương; (v) Quy định cụ thể hình thức phân loại, hiển thị phân loại phim phù hợp với văn hóa, con người Việt Nam và thông lệ quốc tế; (vi) Mở rộng chủ thể tổ chức liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam; (vii) Quy định lưu chiếu, lưu trữ phim theo hướng tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, bảo đảm quyền sở hữu của chủ sở hữu phim; (viii) Bổ sung quy định về tổ chức nghề nghiệp về điện ảnh để phát huy vai trò của tổ chức này trong phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh.

1.3. *Luật Kinh doanh bảo hiểm* được sửa đổi nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tương thích với các cam kết quốc tế; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm kết hợp với việc cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khách hàng, sự an toàn của cả hệ thống, tiết giảm chi phí xã hội. Luật gồm 07 chương và 157 điều (giảm 01 chương so với Luật hiện hành), theo đó, Luật đã hoàn thiện 07 nhóm chính sách, gồm: (i) Mô hình tổ chức, điều kiện thành lập, hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; (ii) Mô hình quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; (iii) Hợp đồng bảo hiểm; (iv) Sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin; (v) Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; (vi) Bảo đảm an toàn, đề phòng, hạn chế tổn thất, phòng ngừa gian lận bảo hiểm; (vii) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

1.4. *Luật Thi đua, khen thưởng* được sửa đổi nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, tư tưởng về thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến

manh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế. Luật gồm 8 chương, 96 điều (giảm 7 điều so với Luật hiện hành) được thể hiện ở 8 nhóm với những điểm mới chủ yếu sau: (1) Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh hơn trong công tác thi đua, khen thưởng; (2) Thể hiện rõ nguyên tắc thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó và đề cao tính kịp thời của hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; (3) Đưa phong trào thi đua thực sự thiết thực, hướng về cơ sở, gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, gắn với lợi ích của người trực tiếp tham gia thi đua, hạn chế tính hình thức trong thi đua, bảo đảm thực hiện đồng bộ ở 4 khâu (phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến); (4) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, dân quân, tự vệ...; quan tâm đến công tác khen thưởng ở cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; (5) Giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong khen thưởng ở khu vực ngoài nhà nước và kinh tế tư nhân; (6) Mở rộng đối tượng khen thưởng người nước ngoài có nhiều đóng góp cho đất nước Việt Nam trong điều kiện chủ động hội nhập; (7) Bổ sung hình thức khen thưởng kháng chiến “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng”; (8) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

1.5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ được ban hành nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thời gian qua; tiếp tục nội luật hóa các cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Luật sửa đổi, bổ sung 102 điều và bãi bỏ quy định tại 6 điều của Luật hiện hành. Một trong những chính sách quan trọng trong Luật là cơ chế giao quyền đăng ký một cách tự động và không bồi hoàn cho tổ chức chủ trì đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; quy định cơ chế phân chia hợp lý lợi ích giữa Nhà nước, tổ chức chủ trì và tác giả trong nghiên cứu khoa học. Bổ sung quy định việc kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, theo đó: quyền đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước chỉ được chuyển nhượng cho tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam, cá nhân là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam.

1.6. Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, phát triển tỉnh Khánh Hòa được ban hành để thể chế hoá Nghị quyết 09/NQ-TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và mục tiêu phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa đến 2030 là thành phố trực thuộc Trung ương, đến năm 2045 là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á, là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nghị quyết gồm 10 điều quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù trong việc quản lý tài chính, ngân sách; quản lý

quy hoạch, đất đai; tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công; thu hút nhà đầu tư chiến lược phục vụ nhiệm vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong; phát triển kinh tế biển tại tỉnh Khánh Hòa.

1.7. Nghị quyết thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam được ban hành nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục cải tạo phạm nhân, tạo điều kiện để phạm nhân được lao động, hướng nghiệp, học nghề phù hợp, giúp cho các phạm nhân tăng khả năng thích ứng khi tái hòa nhập cộng đồng, hạn chế nguy cơ tái phạm tội; tạo cơ chế thu hút, huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác thi hành án hình sự theo định hướng cải cách tư pháp. Nghị quyết gồm 3 Điều quy định việc thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam thuộc Bộ Công an, trong đó trại giam hợp tác với tổ chức trong nước để tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam theo kế hoạch do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phê duyệt. Số lượng trại giam được thí điểm không quá một phần ba tổng số trại giam thuộc Bộ Công an và thời gian thực hiện thí điểm là 05 năm kể từ ngày 01/9/2022.

2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến

2.1. Dự án Luật Dầu khí (sửa đổi) được xây dựng nhằm xử lý, tháo gỡ những hạn chế, vướng mắc trong quy định của pháp luật; thực hiện cải cách theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, giảm bớt các đầu mối trong quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút nguồn lực, tăng cường tính minh bạch, hướng tới thực hiện thành công Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. Quốc hội đã tập trung thảo luận về những nội dung chính sau: chính sách thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các tổ chức ngoài nước; công tác tìm kiếm, thăm dò để gia tăng trữ lượng, sản lượng khai thác dầu khí; căn cứ pháp lý để điều tra, khai thác các dạng năng lượng mới, các nguồn dầu khí phi truyền thống; ký kết hợp đồng dầu khí; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hợp tác quốc tế trong hoạt động dầu khí; công tác thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm,...

2.2. Dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) được xây dựng nhằm thể chế quan điểm, chủ trương, chính sách về quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội; đáp ứng yêu cầu phát sinh trong thực tiễn và khắc phục những bất cập trong các quy định của Luật hiện hành. Quốc hội đã tập trung thảo luận vào các nội dung chủ yếu về: các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình, tăng cường bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; cơ chế phối hợp và các điều kiện bảo đảm để thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình; khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình,...

2.3. Dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) được xây dựng nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác thanh tra, tiếp tục cụ thể hóa Hiến

pháp năm 2013, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác thanh tra trong tình hình mới và bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Trong đó, những nội dung cơ bản được Quốc hội tập trung thảo luận là: hệ thống cơ quan thanh tra theo cấp hành chính (Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh và Thanh tra huyện), thanh tra chuyên ngành (việc thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan thanh tra tại các cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác của Nhà nước, Thanh tra sở), các hình thức và trình tự, thủ tục thanh tra,...

2.4. Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được xây dựng nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương “thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của Nhân dân” với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và “thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở” được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Quốc hội tập trung thảo luận về: việc thực hiện dân chủ ở 3 loại hình cơ sở, đó là: (1) dân chủ tại xã, phường, thị trấn và cộng đồng dân cư, (2) dân chủ ở cơ quan, đơn vị, sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, (3) dân chủ ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng; các nguyên tắc và cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và chế định Thanh tra nhân dân....

2.5. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện được xây dựng nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành, đáp ứng cầu thực tiễn, tiếp tục thể chế chủ trương, chính sách có liên quan của Đảng và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung về: giới hạn tổng độ rộng băng tần mà một tổ chức, doanh nghiệp được phép sử dụng; việc cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; vấn đề sử dụng tần số vô tuyến điện được phân bổ riêng phục vụ quốc phòng, an ninh để kết hợp phát triển kinh tế trong trường hợp đặc biệt...

2.6. Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) được xây dựng nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, giải quyết những vấn đề mới phát sinh để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cho người dân theo định hướng công bằng, chất lượng, hiệu quả, phát triển và hội nhập quốc tế; tăng cường hiệu lực, hiệu quả, trật tự, kỷ cương, kỷ luật của công tác quản lý nhà nước về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Với mục tiêu đó, Quốc hội đã tập trung cho ý kiến: các quy định liên quan đến người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép hành nghề; quy định chuyên môn kỹ thuật trong điều trị; nguồn tài chính cho khám chữa bệnh; quy định khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa và dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A; sử dụng ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tại Việt Nam; chính sách đãi ngộ nhằm thu hút nguồn nhân lực phục vụ ngành y tế; giải pháp ngăn chặn tiêu cực trong ngành y tế...

3. Quốc hội đã thảo luận, thông qua Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; trong đó, điều chỉnh Chương trình năm 2022 để bổ sung 06 dự án luật; lùi thời gian trình 01 dự án luật; đổi tên 01 dự án luật. Chương trình năm 2023 gồm 14 dự án luật, 01 dự thảo nghị quyết. Nghị quyết là cơ sở quan trọng để Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan có liên quan triển khai công tác xây dựng pháp luật, đồng thời cũng là triển khai thực hiện Kết luận số 19/KL-TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Hoạt động giám sát

4.1. Sau khi xem xét các báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2021; tình hình triển khai và kết quả phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2022, Quốc hội đánh giá cao sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân đã khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, chủ động, linh hoạt, kịp thời triển khai các Nghị quyết của Quốc hội về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Quốc hội cũng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong các ngành, lĩnh vực, phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm, dự báo những thuận lợi, nguy cơ, thách thức, nhất là những tác động và khó khăn mới phát sinh do diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, áp lực lạm phát gia tăng, giá xăng dầu, nguyên vật liệu và chi phí vận chuyển tăng cao, sự bất ổn của thị trường tài chính,...

Quốc hội đã quyết nghị nhiều định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để Chính phủ, các cấp, các ngành tiếp tục quyết liệt triển khai nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Kết luận của Trung ương Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch COVID-19 và các kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là khẩn trương triển khai đồng bộ và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,... nhằm khơi thông nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng, tạo động lực để vượt qua khó khăn, thách thức, phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững.

4.2. Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn đối với 03 Bộ trưởng và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực: nông nghiệp và phát triển nông thôn; tài chính; ngân hàng; giao thông vận tải. Các vấn đề được Quốc hội lựa chọn là "trúng và đúng", vừa có tính thời sự, cấp bách trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài, trong đó có những vấn đề đã kéo dài nhiều năm nhưng

chưa được giải quyết một cách căn cơ, đáp ứng được yêu cầu, mong mỏi của cử tri, Nhân dân và các vị đại biểu Quốc hội.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra sôi nổi, dân chủ, trách nhiệm với tinh thần xây dựng rất cao. Các vị đại biểu Quốc hội đã nêu câu hỏi, phản ánh sát với diễn biến thực tế, đời sống và nguyện vọng của cử tri, Nhân dân với nội dung ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng, có đối thoại, tranh luận thẳng thắn, mang tính xây dựng, sử dụng tối đa hiệu quả thời gian để làm rõ vấn đề mà cử tri và Nhân dân quan tâm. Các vị Bộ trưởng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giao thông vận tải và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đều thể hiện bản lĩnh, nắm chắc thực trạng của ngành, lĩnh vực phụ trách, trả lời thẳng thắn, không vòng vo, né tránh kể cả đối với nhiều vấn đề khó, phức tạp. Các vị Phó Thủ tướng, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành với ý thức trách nhiệm cao đã tham gia giải trình nghiêm túc, giúp làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm. Cuối phiên chất vấn, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã thay mặt Chính phủ báo cáo làm rõ những vấn đề thuộc trách nhiệm chung của Chính phủ và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, trong đó, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành thực hiện quyết liệt những cam kết cụ thể về những việc phải làm và thời hạn hoàn thành để tạo chuyển biến thực sự đối với từng lĩnh vực được chất vấn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và cử tri cả nước. Đây cũng là cơ sở để Quốc hội giám sát lại và xem xét lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp cuối năm 2023.

4.3. Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; trong đó cho phép điều chỉnh một số quy định của pháp luật hiện hành để tháo gỡ các tồn tại, bất cập trước mắt, đẩy nhanh tiến độ và chất lượng của công tác lập quy hoạch. Quốc hội giao Chính phủ đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch để sớm đề xuất, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến quy hoạch vào thời gian phù hợp.

4.4. Quốc hội đã thảo luận, thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2023, Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng” và “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”. Đây là các chuyên đề giám sát tối cao của Quốc hội trong năm 2023. Quốc hội cũng đã giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của

Quốc hội phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội trong thời gian tới.

4.5. Sau khi xem xét báo cáo về kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, Quốc hội cơ bản thống nhất với kết quả thực hiện của công tác này và đề nghị Chính phủ giải quyết dứt điểm những tồn tại về tình trạng nợ văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Xử lý nghiêm các hành vi gây thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, lao động, thời gian lao động. Kiên quyết thu hồi đất đã giao mà chưa sử dụng theo quy định hoặc do hành vi vi phạm pháp luật mà có. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với cán bộ, công chức thực thi công vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân của cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh tiến độ sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các Bộ, ngành theo hướng giảm đầu mối, phân rõ chức năng, nhiệm vụ; kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp cán bộ, công chức,...

4.6. Về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV.

Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội, là cơ sở để các vị đại biểu Quốc hội thảo luận về các nội dung của Kỳ họp và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Công tác dân nguyện, chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo được nâng cao, nhiều nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân được tiếp thu, nghiên cứu, xử lý và trả lời thấu đáo, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống của Nhân dân. Quốc hội đề nghị các cơ quan tiếp tục khẩn trương rà soát, giải quyết các kiến nghị còn tồn đọng, bảo đảm việc giải quyết có chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri; tập trung giải quyết dứt điểm một số kiến nghị cử tri đã kiến nghị nhiều lần, các vấn đề nổi cộm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành; bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

5. Xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng

5.1. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 (trong đó, tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 2.279.735.577 triệu đồng; tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 2.352.929.840 triệu đồng; bội chi ngân sách nhà nước là 216.405.589 triệu đồng, bằng 3,44% tổng sản phẩm trong nước (GDP)). Quốc hội yêu cầu Chính phủ thực hiện các biện pháp quyết liệt, đồng bộ để tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý,

sử dụng ngân sách nhà nước, không gây thất thoát, lãng phí; chấn chỉnh quản lý chi đầu tư từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán đến tổ chức, triển khai thực hiện, thanh, quyết toán các dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm 2021 và năm 2022; rà soát, kiểm soát chặt chẽ việc huy động, quản lý các khoản vốn vay bù đắp bội chi, chi trả nợ gốc, trả nợ lãi, tạm ứng chi ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quyết toán các chương trình, dự án, kịp thời thu hồi các khoản tạm ứng không đúng quy định,... Khẩn trương nghiên cứu báo cáo Quốc hội lộ trình rút ngắn quy trình, thời gian quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm theo Nghị quyết số 22/2021/QH15 ngày 28/7/2021.

5.2. Quốc hội đã xem xét, thông qua các nghị quyết về Chủ trương đầu tư Dự án đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; các Dự án xây dựng đường bộ cao tốc: Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1), Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1), Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1). Đây là những dự án giao thông trọng điểm, cấp bách, có tác động, lan tỏa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường liên kết vùng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các vùng và từng địa phương. Quốc hội đã thống nhất áp dụng hình thức đầu tư theo phương thức PPP đối với dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội và hình thức đầu tư công cho 04 dự án còn lại, sử dụng tổng hợp cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, cả nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và vốn đầu tư công trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, công khai, minh bạch, tuyệt đối không được để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, trục lợi chính sách, làm lãng phí, thất thoát tiền và tài sản Nhà nước; đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Nhân dân và cử tri tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết quan trọng này của Quốc hội.

5.3. Quốc hội đã tiến hành xem xét bãi nhiệm tư cách đại biểu Quốc hội và phê chuẩn đề nghị cách chức Bộ trưởng Bộ Y tế đối với ông Nguyễn Thanh Long vì đã có những sai phạm nghiêm trọng trong vụ án Công ty Việt Á.

5.4. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị: (1) Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; (2) Điều chỉnh một số nội dung và giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng dự án đường Hồ Chí Minh; (3) Chủ trương chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành cấp phát ngân sách nhà nước đối với một số dự án giao thông trọng điểm trước khi Luật Quản lý nợ công năm 2017 có hiệu lực.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tập trung tuyên truyền nội dung và kết quả của Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, khẳng định Quốc hội luôn đại diện cho trí tuệ toàn dân, không ngừng đổi

mới, hành động vì lợi ích chính đáng của cử tri, Nhân dân, lợi ích chung của đất nước; luôn lắng nghe ý kiến của cử tri và Nhân dân, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để kịp thời đưa ra các quyết sách quan trọng, hiệu quả, trực tiếp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống của Nhân dân; đồng thời, định hướng, đưa ra các giải pháp quan trọng để Chính phủ, các cấp, các ngành, lĩnh vực khẩn trương triển khai đồng bộ, đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình hồi phục phát triển kinh tế - xã hội nhằm khơi thông nguồn lực, tạo động lực vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

2. Tuyên truyền sâu rộng về các dự án luật được Quốc hội thông qua; đồng thời phân tích, lý giải sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước được nêu trong Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, phát triển tỉnh Khánh Hòa, các nghị quyết về Chủ trương đầu tư Dự án đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; các Dự án xây dựng đường bộ cao tốc: Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1), Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1), Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1); khẳng định đây là các dự án đầu tư hạ tầng giao thông trọng điểm nhằm phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, liên kết vùng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

3. Khích lệ, động viên các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, thi đua lao động, sản xuất, chủ động, thích ứng linh hoạt, kịp thời trước những diễn biến phức tạp, khó lường tình hình thế giới, khu vực, đặc biệt là vấn đề lạm phát, giá nhiên liệu tăng cao. //

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG – VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

**TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 38 -HD/BTGTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Nông, ngày 12 tháng 7 năm 2022

HƯỚNG DẪN

**Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm
phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912 - 2022)**

Căn cứ Hướng dẫn số 31-HD/BTGTU, ngày 27/12/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2022, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền kỷ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912 - 2022) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc về tầm vóc, ý nghĩa của phong trào khởi nghĩa N'Trang Long; tôn vinh và tri ân công lao, sự hy sinh to lớn của anh hùng N'Trang Long và nghĩa quân trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược.
2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, tinh thần bất khuất, quật cường của khởi nghĩa N'Trang Long, khơi dậy khát vọng phát triển, quyết tâm xây dựng quê hương Đắk Nông giàu đẹp.
3. Yêu cầu các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm cần bảo đảm trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung và hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng phù hợp với tình hình thực tế, gắn với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của địa phương, đơn vị.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Bối cảnh, diễn biến, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào khởi nghĩa N'Trang Long; sức mạnh quật khởi, tinh thần anh dũng, sẵn sàng hy sinh của Nhân dân các dân tộc ở Đắk Nông, Tây Nguyên nói riêng và Nhân dân cả nước nói chung trong cuộc đấu tranh giành độc lập, chống thực dân, đế quốc. Ý nghĩa lịch sử của phong trào khởi nghĩa N'Trang Long, trong quá trình đấu tranh chống gác ngoại xâm trên vùng đất Tây Nguyên nói riêng, trong tiến trình lịch sử của đất nước nói chung. Tôn vinh và tri ân công lao, đóng góp to lớn của anh hùng N'Trang Long và nghĩa quân trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược.
2. Khẳng định vai trò của Đảng, của Nhà nước trong việc gìn giữ, phát huy, tôn vinh các giá trị lịch sử, văn hóa của các dân tộc thiểu số. Bác bỏ các luận điệu sai trái, thù địch chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, chia rẽ chính quyền với nhân dân; đấu tranh làm thất bại âm mưu lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, biên giới để xuyên tạc, chống phá Đảng, chế độ.

3. Thành tựu, đổi thay to lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Đắk Nông nói chung; những đổi thay tích cực trong đời sống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh; sự quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc của Đảng bộ, Chính quyền tỉnh Đắk Nông.

4. Thông tin về các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm ở các địa phương, đơn vị.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN, KỶ NIỆM

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm theo kế hoạch, chỉ đạo cụ thể của UBND tỉnh.

- Tuyên truyền trên báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền miệng.

- Tổ chức chỉnh trang, tu sửa và các hoạt động thăm quan, quảng bá các địa điểm di tích lịch sử có liên quan đến phong trào khởi nghĩa N'Trang Long, như: Tượng đài N'Trang Long,

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn

- Tham mưu, đề xuất hình thức, quy mô, thời gian tổ chức để UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912 - 2022) phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chỉ đạo thực hiện việc chỉnh trang, tu sửa các địa điểm di tích lịch sử có liên quan đến phong trào khởi nghĩa N'Trang Long.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Ban hành Hướng dẫn tuyên truyền, phát hành đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912 - 2022).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch định hướng thông tin, tuyên truyền trên báo chí, truyền thông, mạng xã hội; tuyên truyền, cổ động trực quan; theo dõi, phát hiện, đấu tranh với các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, thông tin sai sự thật liên quan sự kiện lịch sử và các hoạt động kỷ niệm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch định hướng hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Lựa chọn hình thức phù hợp để triển khai tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên.

- Tỉnh đoàn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có các hình thức phù hợp tuyên truyền kỷ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long trong thanh thiếu niên, nhất là thông qua các hoạt động về nguồn, sinh hoạt hè, ngoại khóa.

4. Các cơ quan báo chí - truyền thông

- Báo Đắk Nông, Đài PT - TH Đắk Nông, Tạp chí Nấm Nung có kế hoạch triển khai các nội dung đã định hướng tuyên truyền; thực hiện đa dạng các hình thức, phương thức để chuyển tải nội dung, đề cương tuyên truyền.

- Công thông tin điện tử tỉnh; các tập san, bản tin, trang thông tin điện tử của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương; đài truyền thanh - truyền hình các huyện, thành phố chủ động cập nhật, đưa tin, tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng về công tác chỉ đạo, các hoạt động kỷ niệm.

5. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, theo dõi thông tin tuyên truyền trên báo chí, truyền thông, mạng xã hội; xử lý các cá nhân, tập thể thông tin sai lệch về sự kiện lịch sử và các hoạt động kỷ niệm.

6. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động tham mưu, đề xuất hình thức, quy mô, thời gian tổ chức để UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912 - 2022); chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị chức năng thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm; chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền cổ động trực quan.

7. Ban tuyên giáo (và tương đương) các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Gửi nội dung đề cương tuyên truyền cho các tổ chức cơ sở đảng để thông tin, phổ biến tại các chi bộ.

- Chỉ đạo tuyên truyền trên đài truyền thanh - truyền hình, mạng xã hội; thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

(gửi kèm Đề cương tuyên truyền)

Nơi nhận:

- Thường trực TU,
- T26, Vụ TT, Ban TGTW,
- Lãnh đạo Ban
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Sở VH TT & DL, Sở TT & TrT,
- MTTQVN tỉnh và hội, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các cơ quan báo chí tỉnh; Công TTĐT, trang TTĐT, bản tin, tập san ..
- BTG (và tương đương) các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu BTGTU (Phòng TTtr - VH, VT).

(báo cáo)

(phối
hợp,
thực
hiện)

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Hữu Khánh

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 110 NĂM PHONG TRÀO KHỞI NGHĨA N'TRANG LONG (1912 - 2022)

I- BỐI CẢNH LỊCH SỬ

1. Nguyên nhân

Vào những năm cuối thế kỷ XIX, sau khi thăm dò và nắm bắt tình hình ở Tây Nguyên thông qua những đoàn truyền giáo, thám hiểm, thực dân Pháp bắt đầu đưa đội quân viễn chinh lên xâm lược vùng đất giàu có và hoang sơ này. Năm 1896, thực dân Pháp cử Pôn Đume (Paul Doumer) sang làm Toàn quyền Đông Dương, là kẻ phát cờ cho thực dân Pháp chính thức tiến quân chinh phục miền sơn nguyên Nam Đông Dương. Năm 1898, Toàn quyền Pôn Đume ra lệnh xóa bỏ chế độ Sơn Phòng của triều đình Huế đặt ở Nam - Ngãi - Bình, thay vào đó là việc thành lập các Đồn, với nhiệm vụ nắm toàn quyền chỉ huy khu vực cả về quân sự, chính trị, hành chính. Theo đó, bộ máy cũ của triều đình Huế phần lớn bị bãi bỏ, bộ phận nhỏ còn lại trở thành thuộc hạ của bọn đồn Pháp. Đến những năm tiếp theo, hàng loạt đồn bót tiếp tục mọc lên bao vây Cao nguyên M'ông. Chính từ các đồn này, Pôn Đume đã tung các phái bộ khoa học, quân sự - chính trị để điều tra, do thám, lấn chiếm dần miền sơn nguyên theo kiểu vết dầu loang.

Cuối thế kỷ XIX đến thế kỷ XX, thực dân Pháp đã thi hành một kế sách đồng bộ và toàn diện nhằm thu tóm trong tay toàn bộ miền sơn nguyên Nam Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác kinh tế, xây dựng căn cứ quân sự trên vùng núi cao nguyên xung yếu này, đồng thời cũng mở đường cho việc triển khai các kế hoạch kinh tế của chúng trên toàn Đông Dương một cách thuận lợi.

Cuối năm 1908, "Phái bộ khảo sát - hành chính Đông Cao Miên" được thành lập. Được chỉ định cầm đầu phái bộ này là Hăngri Mét (Henri Maitre), tuy chỉ là một viên tham tá hành chính cấp 2, nhưng đã có một quá trình hoạt động 32 tháng ở Đắk Lắk từ năm 1906-1908, hai năm 1906 và 1907 đã cùng với tên quan ba Lêvit (Lévis) kéo quân vào cao nguyên M'ông từ phía Buôn Ma Thuột, nhưng đều thất bại¹.

Sau khi liên tiếp đàn áp các cuộc khởi nghĩa của đồng bào Tây Nguyên, thực dân Pháp cử Hăngri Mét (Henri Maitre) lên cao nguyên M'ông, chuẩn bị cho việc xây dựng một "tỉnh M'ông, S'tiêng tự trị". Từ đầu năm 1909, Hăngri Mét tung quân càn quét, uy hiếp tinh thần đồng bào sinh sống trên Cao nguyên M'ông, bắt dân làng phải bỏ nương rẫy đi phu dài ngày, gửi lương thực, hàng hóa, mở đường sá, xây đồn trại. Trước nguy cơ bị một kẻ thù lớn mạnh cướp mất cuộc sống độc lập, tự do, các dân tộc miền Sơn Nguyên Nam Đông Dương hoặc lẻ tẻ, riêng rẽ, hoặc liên minh phối hợp với nhau, vùng lên chống lại bọn xâm lược, đánh vào các đồn bót và các cuộc hành quân của giặc, chống thuế, chống xâm, hay ít nhất cũng lánh cư, bất hợp tác với thực dân Pháp và bọn tay sai.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông, Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912-1936), Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr 76.

Mùa khô 1910-1911, khi Hăngri Mét đưa quân lên Cao nguyên M'nông, trong một trận càn vào khu vực Pu Sra, lính Pháp bắt được vợ và con gái của N'Trang Long, sau đó hành hạ đến chết. Để trả thù nhà và đòi nợ nước, giữa mùa khô năm 1912, N'Trang Long đã lãnh đạo quân khởi nghĩa của người M'nông vùng hạ lưu sông Krông Nô và Krông Na đứng lên đấu tranh chống thực dân xâm lược.

2. Thân thế, sự nghiệp anh hùng N'Trang Long

N'Trang Long gốc là người M'nông Biêt. Vợ ông, bà Lal, cũng là người M'nông Biêt. Theo tập tục, ông đến quê bà ở rể, cũng là một làng M'nông Biêt-làng Bu Par, dưới chân núi Đrôn, có dòng nước Đắc Đur chảy xuống sông Prêk Tê, cách Pu Sra khoảng hai ngày đường về phía Tây - Bắc. Ông sinh vào khoảng năm 1870. Vị thủ lĩnh của phong trào được gọi với nhiều tên gọi khác nhau. Thật ra, Long mới là tên của ông, và đây là tên húy của ông, được gọi một cách có quy định theo tập tục của dân tộc. Nhóm M'nông Biêt của ông cũng như các nhóm M'nông khác trên cao nguyên không có tập tục tính phả hệ đơn hệ như các dân tộc khác theo chế độ mẫu hệ hay phụ hệ trên miền sơn nguyên Nam Đông Dương, mà theo tập tục tính phả hệ song hệ, có nghĩa là mỗi con người sinh ra chỉ có tên riêng mà không có tên họ. Vì vậy, từ khi sinh ra cho đến khi đến tuổi trưởng thành, ông chỉ được gọi bằng cái tên riêng mà cha sinh mẹ đẻ đặt cho là Long. Đến khi Long trưởng thành và đã có vợ thì Long luôn luôn được gọi là Long - Lal, Lal là tên vợ của Long. Đến khi Long - Lal có đứa con đầu lòng, một gái đặt tên là Trang thì từ đó, tên Long hay tên Long - Lal kiêng không gọi đến nữa, và được thay bằng tên gọi là Bơ Trang, có nghĩa là "Cha (của) Trang". Nhưng thống nhất gọi tên là N'Trang Long².

Sau trận N'Trang Long các trận đánh của nghĩa quân N'Trang Long như: đánh đồn Gati (ngày 06/01/1933), đánh đồn Lơ Rôlăng (01/01/1934), đánh đồn Bu Koh (ngày 02/01/1934) ... Pháp thấy rõ bị uy hiếp mạnh, nên từ đầu tháng 5/1934 trở đi, chúng tung quân ra sức truy lùng nghĩa quân, bắt chập các cơn mưa đầu mùa xối xả, bắt chập núi cao, rừng sâu. Trong hoàn cảnh đó, N'Trang Long tạm lánh về quê cũ, ẩn náu trong một vùng rừng gần Bu Par. Sự có mặt của ông ở đây đã bị tên phản bội Bơ Mpông Phê chỉ điểm của Pháp phát hiện. Phê vốn là người đứng đầu làng Bu Rtung và là một thủ lĩnh nghĩa quân thời kỳ đầu cuộc khởi nghĩa, sau năm 1915, thời kỳ khó khăn trên cao nguyên, hắn đã giao động chạy theo giặc, nộp cho giặc một số súng mà nghĩa quân cướp được, nên bị nghĩa quân trừng phạt nghiêm khắc. Vào lúc N'Trang Long bị hắn phát hiện thì một cánh quân của Nyô do tên quan hai Lơ Bel (Le Belle) chỉ huy với sự hiệp lực của tên Bêxret (Besrest), quan một bảo an ở Chlong Phlas, đang ráo riết săn lùng ông ở phía này, cách nơi ông ẩn náu khoảng một ngày đường. Phê đã tìm Pháp, đưa chúng đến bao vây ông. Tại đây, diễn ra trận chiến đấu cuối cùng, bất ngờ và không cân sức, ông bị rơi vào tay giặc. N'Trang Long mất sáng ngày 23-5-1935, tại Bu Par.

II- DIỄN BIẾN, KẾT QUẢ, Ý NGHĨA LỊCH SỬ

1. Diễn biến, kết quả

² Theo Công văn số 1629/UBND-VX, ngày 30/7/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thống nhất tên gọi danh nhân lịch sử N'Trang Long.

N'Trang Long cùng các thủ lĩnh xây dựng căn cứ địa kháng chiến tại thung lũng rừng già Bu Siết (B Jeng Kiet hay Bu Jang Chet), giáp ranh với Bu N'Dung ở thượng nguồn suối Buk So thuộc núi Nậm Nung. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của N'Trang Long, nghĩa quân xây dựng lán trại, kho lương, nhà chứa vũ khí, đào hầm, cắm chông gài bẫy xung quanh căn cứ. Mục tiêu của nghĩa quân là đánh đuổi quân Pháp ra khỏi Cao nguyên M'ông, rồi tiếp tục giải phóng Kratie, buôn Đôn và toàn bộ Tây Nguyên.

Sau quá trình N'Trang Long và nghĩa quân hình thành, vận động, tập hợp lực lượng, tích trữ lương thảo và xây dựng các căn cứ, lực lượng. Đến đầu năm 1912, N'Trang Long quyết định mở cuộc tấn công đồn Pu Sra³. Đây là trận đánh đầu tiên đánh dấu sự khởi phát của phong trào khởi nghĩa do N'Trang Long lãnh đạo. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của N'Trang Long, khoảng 150 đến 170 nghĩa quân đã tiến hành đánh đồn Pu Sra, tiêu diệt hoàn toàn quân Pháp trong đồn. Trận đánh đầu tiên này đã làm nức lòng dân chúng và tên tuổi thủ lĩnh N'Trang Long vang dội khắp Tây Nguyên. Sau khi bị thất bại, quân Pháp trở lại trả thù nghĩa quân N'Trang Long. Trước hành động dã man của thực dân Pháp, nghĩa quân N'Trang Long đã rút vào rừng sâu để bảo toàn lực lượng. Trên Cao nguyên M'ông, thực dân Pháp xây dựng đồn Bu Mêra với hai trung đội lính khố xanh do Hăngri Mét trực tiếp chỉ huy. Đây là đồn bót lớn nhất của thực dân Pháp trên cao nguyên M'ông và là căn cứ xuất phát của các cuộc hành quân khủng bố trong hai năm (1912 -1913).

Ngày 30-7-1914. N'Trang Long và các thủ lĩnh nghĩa quân đã lập mưu, lừa địch bằng cách dựng Lễ "kết minh" hay Lễ "trá hàng" nhằm tiêu diệt tên chỉ huy và binh lính của địch. Khoảng 8 giờ ngày 30-7-1914, một Lễ "kết minh" được tổ chức có Hăngri Mét tham dự. Nghĩa quân đã giết chết tên này tại bon Bu Nor. Ngày 31-7-1914, N'Trang Long cùng nghĩa quân cải trang thành lính Pháp đột nhập tiêu diệt đồn Bu Mêra, đốt trại đồn địch, tên đồn trưởng Y Linh và 6 tên lính bị tiêu diệt. Sau chiến thắng Bu Nor, Bu Mêra, uy tín và ảnh hưởng của nghĩa quân lan rộng khắp vùng đất Tây Nguyên và miền rừng núi Đông Nam Bộ, hầu hết đồng bào M'ông, S'tiêng đều nguyện đi theo nghĩa quân N'Trang Long.

Bước vào mùa khô 1914 - 1915, thực dân Pháp chủ trương mở một cuộc hành quân càn quét xuyên suốt cao nguyên M'ông từ Tây xuống Đông, một mặt để tìm diệt N'Trang Long và nghĩa quân của ông; mặt khác để thăm dò khả năng đặt lại sự có mặt của chính quyền Pháp một mức nào đó trên cao nguyên. Tên Truphô xuất phát từ Xrây Chis đầu tháng 1-1915, nhằm hướng sông Đăk Ghbar (Tioba, gọi theo tiếng Khome). Nghĩa quân do N'Trang Long trực tiếp chỉ huy bí mật theo dõi, bám sát địch và nhiều lần đã đánh quấy rối chúng dọc đường. Đến chiều 14-1-

³ Pu Sra là một làng M'ông nằm trong lưu vực của Đăk Toi một chi lưu của Đăk Pur, cách Krôchiê 12 ngày đường và cách Buôn Ma Thuột 5 ngày đường. Hăngri Mét cầm đầu Phái bộ khảo sát - hành chánh Đông Cao Miên đến đây lần đầu tiên vào ngày 27-3-1909. Bắt đầu từ tháng 4-1909, ở đây dần dần mọc lên các đồn bót dùng làm bàn đạp cho các cuộc hành quân ngang dọc của Hăngri Mét khắp vùng sơn nguyên Nam Đông Dương từ tháng 4-1909 đến tháng 5-1911. Đây đồng thời cũng là lý sở hành chánh đầu tiên của chính quyền thực dân Pháp trên cao nguyên M'ông do Hăngri Mét dựng lên và nắm quyền điều khiển. Từ tháng 9-1910, Pu Sra được lập thành một hạt đại lý trực thuộc tỉnh Krôchiê.

1915, Truphông dùng chân trù quân trong một khe núi thuộc làng Bu Tiên, ở phía Đông Bắc Xrây Chis, cách Krochiê khoảng 60km về phía Đông. Sau một đêm bao vây và phục kích toàn khu vực trù quân của địch, sáng sớm ngày 15-1-1915, nghĩa quân từ các phía trườn theo sườn núi đổ xuống đánh ập vào lều giết tên Truphông và Macgăng, tiêu diệt toàn bộ bọn lính, thu toàn bộ vũ khí và quân trang, quân dụng. Trong trận Bu Tiên, nghĩa quân đã thu được 4 voi. Đây là một trận tiêu diệt hoàn toàn thắng lợi nữa của nghĩa quân N'Trang Long.

Từ 1916 - 1927, đây là giai đoạn kéo dài nhất của cuộc khởi nghĩa, giai đoạn chiến đấu bảo vệ và phát triển thắng lợi, mở rộng địa bàn khởi nghĩa. Trong giai đoạn này, dù tên công sứ Đắk Lắk - Sabachiê (Sabatier) cho quân tiến hành nhiều đợt tuần tiễu, song cơ bản vùng M'Nông vẫn thuộc vùng kiểm soát của nghĩa quân nên cuộc khởi nghĩa không có hoạt động lớn. N'Trang Long trở về với gia đình ở buôn Bu Rlôm, tổ chức cho nghĩa quân về tham gia sản xuất, tích lũy quân lương và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, giữ vững vùng giải phóng, thực hiện "ngụ binh ư nông". Cuộc đấu tranh giai đoạn này chủ yếu là chống thâm nhập, chống bao vây kinh tế, nhất là việc cấm vận về muối, chống sự dao động chạy ra hàng địch của một số tù trưởng, giữ vững vùng giải phóng.

Cùng thời gian này, ở nhiều nơi thuộc Đắk Lắk cũng có nhiều cuộc đấu tranh hưởng ứng khởi nghĩa N'Trang Long. Tiêu biểu là năm 1925 - 1926, có cuộc đấu tranh của công chức, nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, do hai thầy giáo người Ê Đê là Y Út Niê và Y Jut H'urinh lãnh đạo, chống sưu cao thuế nặng và chính sách đàn áp trắng trợn của thực dân Pháp, lên án tên công sứ tàn ác Sabachiê (Sabatier). Trước sức mạnh đấu tranh của phong trào, thực dân Pháp đã phải đổi tên này đi nơi khác⁴.

Giai đoạn từ 1928 - 1936, là giai đoạn tiếp tục các cuộc chiến đấu quyết liệt chống các cuộc hành quân càn quét trên quy mô lớn của quân Pháp rập tằm bình định Tây Nguyên, làm đường chiến lược số 14 nối Tây Nguyên với Đông Nam bộ. Để đối phó với các cuộc hành quân càn quét lớn của địch, nhân dân M'Nông đã thực hiện "vườn không nhà trống", dời làng vào rừng. Nghĩa quân đã tập kích bọn lính khổ xanh bảo vệ đường 14, quấy phá kế hoạch cướp đất, đuổi dân, làm đường quốc lộ của Pháp. Trong đó, trận đánh ở gần Sreykhtum năm 1931, đã giết chết tên chỉ huy Gát ti (Gatille) của quân Pháp⁵.

- Từ 1928 đến giữa mùa khô 1930 - 1931, thời kỳ thực dân Pháp mở đầu lần chiếm cao nguyên M'Nông bằng phương pháp hòa bình, âm mưu đó của thực dân Pháp đã bị N'Trang Long kết thúc bằng trận đánh tiêu diệt tên đại úy Xnul tháng 1-1931.

- Từ giữa mùa khô 1931-1932 đến giữa mùa khô 1933-1934, bọn thực dân Pháp chớp bu ở Đông Dương ra tay trực tiếp cầm quân, ba xứ Nam Kỳ, Trung Kỳ, Cao Miên phối hợp ra quân liên tục càn đi quét lại cao nguyên M'Nông, nhưng cuối

⁴ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk, Đắk Lắk 30 năm chiến tranh giải phóng, tập 1 (1945-0954, 1991, tr29-30.

⁵ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Tỉnh ủy Đắk Lắk, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, sơ thảo, tập 1, 1983, tr36

cùng đã thất bại; đánh dấu sự thất bại này là hai trận đánh phối hợp của nghĩa quân N'Trang Long và nghĩa quân S'tiêng hai ngày đầu tháng 1-1934. Cuộc phản kích đầu tiên của nghĩa quân N'Trang Long nổ ra giữa mùa khô 1932-1933 với lực lượng hàng mấy trăm quân đánh vào đồn Gati, cứ điểm vệ tinh lớn của đồn đại lý Lơ Rôlăng, cắm tại cây số 65 đoạn đường 14 trên đất Cao Miên.

Mùa khô 1933-1934, bắt đầu với một phong trào đập rừng, rào làng rậm rạp trên khắp cao nguyên M'nông. Tiếp theo đó, từ tháng 10-1933 trở đi là những trận đánh đồn liên tiếp của nghĩa quân M'nông và S'tiêng ở Nam kỳ và ở Cao Miên.

- Từ giữa mùa khô 1934-1935 đến giữa mùa khô 1935-1936, thực dân Pháp tăng cường lực lượng, thống nhất chỉ huy ba xứ, liên tục vây quét khu vực đầu não của phong trào kháng chiến, đây cũng là thời kỳ N'Trang Long và các bạn chiến đấu của ông liên tục tiến công địch "quyết tâm bằng mọi giá đánh đuổi Pháp một lần nữa ra khỏi cao nguyên". Đầu tháng 1-1934, hai trận đánh nổ ra liên nhau như hưởng ứng lẫn nhau: trận ngày 1-1 đánh vào đồn Lơ Rôlăng do chính N'Trang Long chỉ huy, và trận ngày 2-1 đánh vào đồn Bu Koh của nghĩa quân M'nông - S'tiêng vùng khuỷu sông Đồng Nai. Tham gia trận đánh đồn Lơ Rôlăng có tới 500 nghĩa quân của khoảng 50 làng thuộc nhóm M'nông: Biêt, Rơhong, Bu Nor và Nông liên minh với N'Trang Long trong mùa mưa vừa qua. Một bộ phận nghĩa quân khi kéo đến địa điểm tập kết ở Bu Krak đã bị địch phát hiện. Địch ở Lơ Rôlăng, vì vậy, một mặt đã kịp thời tăng viện bố phòng kiên cố, mặt khác đã mở một cuộc hành quân đánh đón đường. Một bộ phận của nghĩa quân, cũng đã lọt được vào đồn và xung phong mãnh liệt, nhưng rốt cuộc bị hỏa lực của địch quét mạnh nên nửa chừng phải bỏ dở cuộc tấn công.

Cuộc tấn công của nghĩa quân vào đồn Đêhay (ngày 04-3-1935) tiêu diệt phần lớn binh lính Pháp và tên đồn trưởng, đã làm kinh động đến bọn cầm quyền Pháp trong khu vực Tây Nguyên.

Sau các trận tập kích của nghĩa quân, thực dân Pháp tăng cường đàn áp phong trào đấu tranh của đồng bào Tây Nguyên, trong đó đặc biệt là phong trào của nghĩa quân N'Trang Long. Tuy nhiên, lực lượng nghĩa quân vẫn tăng nhanh từ cuối tháng 3 sang tháng 4-1935, N'Trang Long chỉ huy tấn công liên tiếp quân Pháp. Từ đầu tháng 5-1935, quân Pháp tập trung lực lượng, truy lùng nghĩa quân N'Trang Long. N'Xing R'Ding - một vị chỉ huy đầy mưu lược và là cánh tay đắc lực nhất của N'Trang Long bị sa vào tay giặc. Lương thực, thực phẩm, vũ khí và thuốc men của nghĩa quân tại vùng căn cứ Nậm Nung thiếu thốn nghiêm trọng. Đến đầu mùa mưa năm 1935, trong một trận chiến đấu không cân sức, thủ lĩnh N'Trang Long bị trọng thương, cùng một số thủ lĩnh khác rơi vào tay giặc. Ông mất vào ngày 23-5-1935 tại Bu Par. Sau khi N'Trang Long mất, nghĩa quân vẫn tiếp tục chiến đấu cho đến năm 1936 phong trào đấu tranh của nghĩa quân chấm dứt.

3. Ý nghĩa lịch sử

Khởi nghĩa N'Trang Long là cuộc khởi nghĩa có phạm vi rộng nhất và mức độ quyết liệt nhất trên địa bàn Tây Nguyên kể từ khi thực dân Pháp xâm chiếm đến thời điểm đó. Tuy thất bại nhưng khởi nghĩa có ý nghĩa lịch sử sâu sắc đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của Nhân dân ta:

- Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long đóng vai trò là ngọn cờ đầu chống Pháp tiêu biểu cho truyền thống bất khuất chống xâm lược của các dân tộc miền Sơn Nguyên Nam Đông Dương.

- Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long, đã thể hiện rõ tinh thần chiến đấu kiên cường, anh dũng của N'Trang Long và nghĩa quân. Trong suốt gần 25 năm đấu tranh, bất kể hoàn cảnh chiến đấu khó khăn, nguy hiểm như thế nào, N'Trang Long và nghĩa quân luôn nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, ý chí sắt đá không sợ hy sinh gian khổ, không đầu hàng thỏa hiệp, dù lực lượng của kẻ thù hùng hậu đến mức nào. Tinh thần chiến đấu kiên cường, anh dũng của N'Trang Long là nhân tố hàng đầu đã làm nên các chiến công oanh liệt của phong trào chống Pháp; xứng đáng là ngọn cờ chống Pháp tiêu biểu của dân tộc ông cũng như của các dân tộc khác trên miền Sơn Nguyên Nam Đông Dương.

- Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long thể hiện tinh thần đoàn kết, liên minh chiến đấu giữa hai nước Việt Nam và Campuchia trong thời kỳ lịch sử đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho quê hương. Cuộc khởi nghĩa N'Trang Long đã xây dựng được một mặt trận đoàn kết chiến đấu chung giữa cộng đồng người M'ông và người Stiêng; lôi cuốn cả một bộ phận người Mạ ở trung lưu sông Đồng Nai và một bộ phận người Campuchia. Đối diện với quân xâm lược nhà nghề, nắm trong tay nhiều vũ khí hiện đại, nhưng N'Trang Long và nghĩa quân của mình vẫn bám chắc vào rừng núi, tìm mọi cách xây dựng và phát triển lực lượng trong suốt 1/4 thế kỷ.

- Mặc dù bị thất bại, song phong trào khởi nghĩa N'Trang Long đã góp phần ngăn chặn bước chân xâm lược, bình định của thực dân Pháp ở Sơn Nguyên Nam Đông Dương; cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên đứng lên chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc.

- Đây là một trong những phong trào khởi nghĩa có ý nghĩa vô cùng to lớn không chỉ đối với Đắk Nông, với Việt Nam, mà còn mang tầm quốc tế. Sự nghiệp tên tuổi N'Trang Long và phong trào khởi nghĩa do ông lãnh đạo mãi mãi sống cùng non sông đất nước.

III- PHÁT HUY TINH THẦN KHỞI NGHĨA N'TRANG LONG TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Cho đến nay, sau 110 năm kể từ khi phong trào N'Trang Long khởi phát, nhưng thời gian không hề làm giảm ý nghĩa thực tiễn của cuộc đấu tranh đó. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống của phong trào N'Trang Long đã được đồng bào M'ông cũng như đồng bào các dân tộc ở Tây Nguyên phát huy mạnh mẽ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Từ sau 1975, ngọn lửa chiến đấu của truyền thống N'Trang Long vẫn không ngừng rực cháy trong sự nghiệp xây dựng đất nước và trong công cuộc đấu tranh chống tập đoàn tội phạm PULRO - tay sai của nước ngoài, bảo vệ an ninh trên quê hương các dân tộc, đồng thời góp phần bảo vệ cuộc sống bình yên của đất nước.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Nông tiếp tục phát huy tinh thần và khí thế N'Trang Long, đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua yêu

nước, tập trung phát triển mạnh mẽ kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh vững chắc, xây dựng quê hương Đắk Nông ngày càng giàu đẹp.

Trên chặng đường thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ năm 1986 đến nay, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước phát triển vượt bậc.

Năm 2021, quy mô nền kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng, tổng sản phẩm trên địa bàn ước đạt hơn 20.700 tỷ đồng, tăng 8,63% so với năm trước. Với tốc độ tăng trưởng này, tỉnh Đắk Nông xếp thứ 2 ở khu vực Tây Nguyên (sau Gia Lai) và đứng thứ 7 của cả nước. Kinh tế duy trì tốc độ phát triển khá cao trong nhiều năm liên tục. Tốc độ tăng trưởng (GRDP) bình quân giai đoạn ước đạt 6,15% (gần bằng với mức bình quân chung của cả nước), quy mô nền kinh tế tăng 1,34 lần so với đầu nhiệm kỳ. GRDP bình quân đầu người đạt 52,1 triệu đồng. Thu ngân sách đạt mức cao nhất từ trước đến nay, đạt 2.600 tỷ đồng, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến nay có 36/61 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia có kết quả tích cực, hết năm 2021 toàn tỉnh có 166 trường đạt chuẩn quốc gia. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, Đến năm 2021 đạt tỷ lệ 19,4 giường bệnh/vạn dân và 8,6 bác sĩ/vạn dân, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%. Công tác phòng chống dịch Covid - 19 được triển khai quyết liệt, cơ bản khống chế các ổ dịch, không để lây lan trên diện rộng. Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác giảm nghèo, tạo việc làm được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, an sinh xã hội được bảo đảm; tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 2%, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm trên 4%. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh. Công tác đối ngoại được thực hiện chủ động và hiệu quả, triển khai đồng bộ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Công tác xây dựng Đảng đạt được nhiều kết quả quan trọng, các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Việc thực hiện Quy định của Trung ương và các nghị quyết, quy định của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được triển khai thực hiện nghiêm túc. Qua đó, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, bước đầu đã ngăn chặn được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, tạo được những chuyển biến tích cực trong việc khắc phục những yếu kém, khuyết điểm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Với tiềm năng và thế mạnh của địa phương, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Đắk Nông quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tiếp tục phát huy truyền thống quật cường, bất khuất của

quê hương N'Trang Long anh hùng, đoàn kết, chung sức đồng lòng, vượt qua thách thức, tạo sức bật vươn lên mạnh mẽ, phấn đấu đưa kinh tế Đắk Nông đạt mức bình quân của cả nước, tạo tiền đề cơ bản để phát triển toàn diện, thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", góp phần đưa nước ta sớm trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh Đắk Nông, quân và dân các dân tộc trong tỉnh tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng kỷ niệm 110 năm phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912-2022); 47 năm Ngày giải phóng Gia Nghĩa (23/3/1975 - 23/3/2022); 62 năm khai thông đường hành lang chiến lược Bắc - Nam, đoạn qua tỉnh Đắk Nông (30/10/1960-30/10/2022); 62 năm ngày kỷ niệm thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Nông (20/12/1960-20/12/2022) ... gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước; phấn đấu xây dựng Đắk Nông ngày càng giàu đẹp, văn minh.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2022

Số 62 -HD/BTGTW

HƯỚNG DẪN

**Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí
Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công (07/8/1912 - 07/8/2022)**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng (tại Công văn số 1740-CV/VPTW, ngày 07/9/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng) về việc tổ chức kỷ niệm một số ngày lễ và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2022; căn cứ Hướng dẫn số 30-HD/BTGTW, ngày 30/11/2021 về tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2022; Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn công tác tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công (07/8/1912 - 07/8/2022) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tôn vinh và tri ân công lao, cống hiến to lớn của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam; khẳng định vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

- Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm khích lệ các thế hệ người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ, noi gương các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng, trong đó có đồng chí Võ Chí Công, ra sức học tập, lao động và cống hiến sức lực, trí tuệ để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

- Công tác tuyên truyền kỷ niệm cần được tiến hành bằng các hình thức sinh động, bảo đảm đúng quy định, trang trọng, thiết thực, hiệu quả, đúng trọng tâm, trọng điểm và có tính giáo dục sâu sắc; kết hợp với tuyên truyền các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, phù hợp với tình hình thực tế.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

- Cuộc đời, quá trình hoạt động cách mạng và công lao, cống hiến to lớn của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; nêu bật vai trò, đóng góp của Đồng chí trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tham gia xây dựng đường lối đổi mới đất nước, đặc biệt là tham mưu ban hành những quyết sách mới như Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư "Về cải cách công tác khoán, mở rộng, khoán sản phẩm đến nhóm, người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp", Nghị quyết 306 (tháng 4/1986) của Bộ Chính trị về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở...

- Những phẩm chất đạo đức cao đẹp của đồng chí Võ Chí Công - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và Nhà nước ta; người chiến sĩ cách mạng kiên cường; người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn thể hiện phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, giữ gìn, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân; luôn gần gũi, quý trọng Nhân dân; sống giản dị, khiêm tốn, đặt lợi ích của Đảng, đất nước và Nhân dân lên trên hết.

- Những thành tựu và kết quả sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng; sự nỗ lực, sáng tạo của các cấp, các ngành và vai trò đóng góp to lớn của các tầng lớp Nhân dân.

- Đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Võ Chí Công.

- Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm diễn ra ở ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương, nhất là trên quê hương Quảng Nam.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM

1. Tổ chức Lễ dâng hương tại Khu lưu niệm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công (thôn Khương Mỹ, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam).

2. Tổ chức Lễ kỷ niệm cấp tỉnh tại tỉnh Quảng Nam.

3. Tổ chức hội thảo khoa học cấp bộ (ngành).

4. Bổ sung tư liệu mới phim tài liệu về đồng chí Võ Chí Công.

5. Tôn tạo, trùng tu khu lưu niệm, nhà lưu niệm đồng chí Võ Chí Công theo Hướng dẫn số 07-HD/BTGTW, ngày 24/5/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

6. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức, như: trên báo chí, Internet và mạng xã hội; ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; các hoạt động cổ động trực quan (triển lãm, văn hóa - văn nghệ, thể thao...) tùy theo điều kiện cụ thể của các địa phương, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm

1.1. Tỉnh Quảng Nam

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Lễ dâng hương tại khu lưu niệm đồng chí Võ Chí Công tại thôn Khương Mỹ, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức Lễ kỷ niệm cấp tỉnh bảo đảm trang trọng, đúng tầm mức; chú trọng chuẩn

bị kỹ lưỡng kịch bản điều hành, các bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm và Chương trình nghệ thuật chào mừng.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Đề án trùng tu, tôn tạo khu lưu niệm đồng chí Võ Chí Công theo Hướng dẫn số 07-HD/BTGTW ngày 24/5/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tốt Hội thảo khoa học cấp bộ (ngành).

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm khác trên địa bàn tỉnh.

1.2. Ban Tuyên giáo Trung ương

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền kỷ niệm; biên soạn, phát hành đề cương tuyên truyền kỷ niệm.

- Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Nam, Văn phòng Chủ tịch nước chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tốt Hội thảo khoa học cấp bộ (ngành).

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương bổ sung tư liệu mới phim tài liệu về đồng chí Võ Chí Công.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm ở các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; báo cáo Ban Bí thư theo quy định.

1.3. Văn phòng Chủ tịch nước

- Phối hợp với tỉnh Quảng Nam và cơ quan, đơn vị liên quan mời lãnh đạo Đảng, Nhà nước dự Lễ dâng hương.

- Phối hợp với tỉnh Quảng Nam chuẩn bị bài phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại Lễ kỷ niệm.

- Chủ trì chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong phim tài liệu về đồng chí Võ Chí Công.

- Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương và tỉnh Quảng Nam tổ chức tốt Hội thảo khoa học.

1.4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, tỉnh Quảng Nam tổ chức hội thảo khoa học cấp bộ (ngành).

1.5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động thông tin, cổ động trực quan, nhất là trên pano, áp phích, tranh ảnh và các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao... chào mừng, phù hợp với tình hình thực tế.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương bổ sung tư liệu mới phim tài liệu về đồng chí Võ Chí Công.

1.6. Đài Truyền hình Việt Nam

- Phát sóng phim tài liệu về đồng chí Võ Chí Công vào dịp kỷ niệm trong khung giờ phù hợp.

- Chuẩn bị tốt điều kiện để tổ chức truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền kỷ niệm trên sóng Đài Truyền hình Việt Nam.

1.7. Đài Tiếng nói Việt Nam

Chuẩn bị điều kiện tổ chức phát thanh trực tiếp Lễ kỷ niệm và đưa tin về các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm của các ban, bộ, ngành, địa phương.

2. Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương

2.1. Các cơ quan, đơn vị Trung ương và địa phương, nhất là những địa danh, lĩnh vực gắn với cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Võ Chí Công, tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm phù hợp với điều kiện cụ thể; chú trọng tuyên truyền trên báo chí, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; thông qua sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội và các hoạt động khác.

2.2. Bộ Thông tin và Truyền thông: Quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin, truyền thông, nhất là việc đăng tải thông tin trên báo chí, trên Internet và mạng xã hội; phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về việc đăng tải thông tin sai trái, xuyên tạc về cuộc đời, sự nghiệp và công lao, đóng góp của đồng chí Võ Chí Công, chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.

2.3. Bộ Ngoại giao: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cho phóng viên báo chí nước ngoài (khi có đề nghị); chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan, tổ chức đại diện Việt Nam ở nước ngoài tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm gắn với việc tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại, ngoại giao và việc quảng bá thành tựu công cuộc đổi mới, hình ảnh đất nước và con người Việt Nam ra thế giới.

3. Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương

Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Việc tuyên truyền phải căn cứ vào nguồn thông tin, tư liệu chính thống do các cơ quan có thẩm quyền cung cấp, phát hành; không khai thác những vấn đề có tính chất “phức tạp”, “nhạy cảm”, còn có ý kiến trái chiều, có tính chất kích động.

Đài phát thanh và truyền hình các địa phương tổ chức tiếp sóng, phát thanh trực tiếp Lễ kỷ niệm và phát sóng phim tài liệu.

4. Ban tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội

Tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm bảo đảm thiết thực, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương; chú trọng kiểm tra, đôn đốc các hoạt động tuyên truyền, nhất là trên báo chí, Internet, mạng xã hội và các phương tiện cổ động trực quan.

V. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công (07/8/1912 - 07/8/2022)!

2. Đồng chí Võ Chí Công - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và Nhà nước, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh!

3. Đồng chí Võ Chí Công - Người chiến sĩ cách mạng kiên cường, suốt đời phấn đấu cho độc lập, tự do dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân!

4. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

5. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

6. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta! *uq*

(Xin gửi kèm Đề cương tuyên truyền)

Nơi nhận:

- Đồng chí Thường trực Ban Bí thư (đề b/c),
- Các Văn phòng: Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các Bộ: Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngoại giao,
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
- Các báo, đài Trung ương,
- Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương,
- Ban tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Lãnh đạo Ban,
- Vụ Tuyên truyền (10),
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phan Xuân Thủy

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH
ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC VÕ CHÍ CÔNG
(07/8/1912-07/8/2022)

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 62 -HD/BTGTW ngày 20/6/2022
của Ban Tuyên giáo Trung ương)*

I. Khái lược tiểu sử và quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Võ Chí Công

Đồng chí Võ Chí Công, tên khai sinh là Võ Toàn, sinh ngày 07/8/1912 trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng, tại làng Khương Mỹ, tổng Phú Quý, phủ Tam Kỳ, nay thuộc xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là ông Võ Dương, một nhà nho yêu nước, một đảng viên Cộng sản được Đảng, Nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sĩ. Thân mẫu là bà Nguyễn Thị Thân, một người nông dân thuần phác, đôn hậu, ủng hộ cách mạng nhiệt thành.

Người thanh niên Võ Chí Công sớm giác ngộ cách mạng và hoạt động phong trào thanh niên ở cơ sở từ năm 1930; tháng 5/1935, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Năm 1936, Đồng chí làm Bí thư Chi bộ ghép (một số xã thuộc huyện Tam Kỳ); tháng 1/1940, làm Bí thư Phủ ủy Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng; tháng 3/1940, làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Năm 1941, Đồng chí được cử vào Xứ ủy Trung Kỳ, phụ trách các tỉnh từ Quảng Nam - Đà Nẵng đến Phú Yên; năm 1942, được phân công vào gây dựng cơ sở tại các tỉnh vùng Nam Trung Bộ.

Năm 1943, Đồng chí bị địch bắt, kết án tù chung thân, sau đó giảm xuống 25 năm tù, giam ở nhà lao Hội An, sau bị đầy đi nhà tù Buôn Ma Thuột. Tháng 3/1945, Đồng chí được ra tù, trở về Quảng Nam, tiếp tục hoạt động cách mạng, làm Trưởng ban Khởi nghĩa tỉnh, chỉ huy cướp chính quyền ở Quảng Nam - Đà Nẵng.

Sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công, Đồng chí là ủy viên Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời, làm Trưởng ty Tư pháp tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Chính trị viên Trung đoàn 93; năm 1946, làm Phó ban Tổ chức cán bộ và làm Thanh tra Quân khu V; năm 1950, làm Bí thư Ban cán sự Đông - Bắc Miên, Khu ủy viên Khu V; năm 1952, làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng.

Năm 1954, Đồng chí được phân công làm Đoàn ủy viên cải cách ruộng đất ở khu Việt Bắc; giữa tháng 9/1954, được cử làm Phó Bí thư Liên Khu ủy Khu V;

năm 1958, làm Bí thư Liên Khu ủy Khu V. Tháng 9 năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; năm 1961, làm Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam. Tháng 3/1962, tại Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Đồng chí được bầu làm Phó Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; năm 1964, làm Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, kiêm Bí thư Khu ủy Khu V, Chính ủy Quân khu V.

Năm 1975, sau giải phóng miền Nam, Đồng chí được phân công làm Phó ban đại diện của Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam, phụ trách Khu V; năm 1976, được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá VI, được cử giữ chức Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm Bộ trưởng Bộ Hải sản.

Tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Đồng chí tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị; năm 1978, làm Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Trưởng Ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam; tháng 4/1981, được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá VII và được cử giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Tháng 3/1982, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, Đồng chí tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương và Ban Bí thư phân công làm Thường trực Ban Bí thư; tháng 6/1986, được phân công giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Tháng 12/1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Đồng chí tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị và được cử tham gia Đảng uỷ Quân sự Trung ương; tháng 4/1987, được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá VIII và được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng.

Đồng chí là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII (tháng 6/1991) và khoá VIII (tháng 6/1996) đến Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII; đại biểu Quốc hội các khoá VI, VII, VIII.

Đồng chí Võ Chí Công từ trần ngày 08/9/2011, hưởng thọ 100 tuổi.

Với những công lao, đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng chí Võ Chí Công đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

II. Những công hiến to lớn của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta

1. Công hiến của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước

Sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước, là người nung nấu ý chí cứu nước, cứu dân, người thanh niên Võ Chí Công tích cực cùng cha tham gia hoạt động đấu tranh yêu nước. Được sự dìu dắt, giúp đỡ của cha và sự giác ngộ của những người cộng sản khác, Võ Chí Công đã tích cực tham gia tổ chức cách mạng bí mật tại quê hương Tam Kỳ, Quảng Nam đầu những năm 1930 và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1935 tại Chi bộ ghép Mỹ Sơn. Từ người yêu nước trở thành người cộng sản, Đồng chí đã lăn lộn bám dân, bám địa bàn, gây dựng cơ sở cách mạng tại các tỉnh miền Trung.

Từ năm 1936 - 1939, trên cương vị Bí thư chi bộ ghép một số xã, dưới sự lãnh đạo của Phủ ủy Tam Kỳ, Đồng chí đã lãnh đạo tổ chức đấu tranh chống lại sự đàn áp của địch, khôi phục tổ chức Đảng, giữ vững phong trào cách mạng ở địa phương; kiên trì, bền bỉ giác ngộ những người yêu nước để bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, tăng cường đội ngũ cán bộ cho Đảng, đồng thời nỗ lực vận động Nhân dân giữ vững niềm tin nhằm duy trì, mở rộng phong trào cách mạng ở địa phương.

Tháng 9/1939, Phủ ủy Tam Kỳ triệu tập cuộc họp mở rộng tại Trảng Cát Bà Mu, đồng chí Võ Chí Công được bầu bổ sung làm Phủ ủy viên Tam Kỳ. Trên cương vị, trọng trách mới, Đồng chí đã thay đổi phương thức hoạt động bí mật, vượt qua sự săn đuổi, truy sát của kẻ thù và những khó khăn, vất vả, vừa khôi phục hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng tại Quảng Nam, vừa tìm cách chấp nối liên lạc với cấp trên. Và cũng trong quá trình đó, Đồng chí cũng từng bước trưởng thành và được phân công đảm trách Bí thư Phủ ủy Tam Kỳ vào tháng 1/1940 rồi Bí thư lâm thời Tỉnh ủy Quảng Nam vào tháng 3/1940.

Những năm 1941 - 1942, trên cương vị Ủy viên xứ ủy Trung Kỳ phụ trách các tỉnh từ Quảng Nam đến Phú Yên rồi Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam, Đồng chí bí mật lặn lội đi khắp miền Trung, vừa lãnh đạo cuộc đấu tranh chống lại sự khủng bố của địch, vừa gây dựng thêm nhiều cơ sở cách mạng, tái lập hệ thống tổ chức của Đảng, phát triển rộng rãi Mặt trận Việt Minh ở Quảng Nam và Trung Bộ.

Năm 1943, Đồng chí bị địch bắt và đã kiên cường vượt qua những tháng năm bị cực hình tra tấn ở nhà tù Hội An, bị đầy ải, giam cầm trong nhà đày Buôn Ma Thuột.

Tháng 3/1945, từ nhà đày Buôn Ma Thuột trở về, đồng chí Võ Chí Công tham gia ngay vào Ban lãnh đạo khởi nghĩa tỉnh Quảng Nam, làm Trưởng ban Khởi nghĩa, trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa ở Hội An. Bằng nhiều biện pháp, đồng chí Võ Chí Công đã cùng Ban lãnh đạo khởi nghĩa giành được thắng lợi trong Tỉnh một cách nhanh chóng. Ngày 17/8/1945, ta hoàn toàn làm chủ Tỉnh lỵ; sau đó các huyện trong tỉnh Quảng Nam lần lượt giành chính quyền. Quảng Nam trở thành một trong 4 tỉnh giành chính quyền về tay Nhân dân sớm nhất trong cả nước.

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí Võ Chí Công đã cùng Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời trực tiếp chỉ đạo xây dựng chính quyền cách mạng và lực lượng vũ trang ở Quảng Nam - Đà Nẵng.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đồng chí là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Liên khu V, lãnh đạo Nhân dân Liên khu V kiên cường chiến đấu, tăng gia sản xuất, chia lửa với chiến trường chính Bắc Bộ, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Năm 1950, được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ giúp đỡ cách mạng Campuchia, trên cương vị Bí thư Ban cán sự Đông Bắc Miên, Đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trên cương vị là Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu V, Đồng chí đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, kiên trì bám đất, bám dân, luôn đi sát cơ sở, sát phong trào, tổ chức chỉ đạo quân và dân Liên khu V chiến đấu không lùi bước, giành được nhiều thắng lợi to lớn.

Đồng chí đã đề xuất với Trung ương nhiều vấn đề có tính chiến lược về con đường của cách mạng miền Nam, đóng góp vào việc xây dựng dự thảo Nghị quyết Trung ương 15, mở ra bước ngoặt lớn cho cách mạng miền Nam.

Sau phong trào Đồng Khởi thắng lợi, trên cương vị là Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Đồng chí đã xuống nhiều địa phương của Nam Bộ nghiên cứu, khảo sát, đúc kết kinh nghiệm để phổ biến cho toàn miền Nam chống bình định, phá ấp chiến lược, chống chiến thuật trực thăng vận, thiết xa vận của địch trong Chiến tranh Đặc biệt.

Năm 1964, Đồng chí được Bộ Chính trị điều động về Khu V - một chiến trường cực kỳ gian khổ, ác liệt, nơi Mỹ đổ bộ những đơn vị quân viễn chinh đầu tiên để triển khai Chiến tranh Cục bộ, trong đó thành phố Đà Nẵng cùng với Chu Lai trở thành một trong những căn cứ liên hiệp quân sự lớn nhất ở miền Nam.

Khu ủy Khu V dưới sự lãnh đạo của Đồng chí, đã quyết định đánh trận phủ đầu quân viễn chinh Mỹ ở cứ điểm Núi Thành, tiêu diệt gọn một đại đội địch, mở ra khả năng quân và dân ta có thể đánh và thắng Mỹ trong chiến tranh.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của đồng chí Võ Chí Công và Khu ủy Khu V, quân ta đã tiến công vào các thành phố, thị xã đạt được mục tiêu, nhanh chóng rút về căn cứ, bảo toàn được lực lượng, ít bị thiệt hại so với những nơi khác.

Hiệp định Pari được ký kết năm 1973, Mỹ rút quân khỏi Việt Nam. Là người trực tiếp lãnh đạo trên chiến trường, từ sự chỉ đạo chiến lược của Trung ương, từ kinh nghiệm thực tiễn, Đồng chí và lãnh đạo Khu ủy Khu V xác định: sẽ không có hòa bình ngay, kẻ địch còn tiếp tục đánh phá, phá hoại Hiệp định. Đồng chí coi trọng lãnh đạo công tác tư tưởng, xốc lại đội ngũ, kiên quyết tiến công địch, giành đất, giành dân, xây dựng thực lực về mọi mặt, góp phần đẩy nhanh sự suy yếu của ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn.

Tháng 3/1975, Bộ Chính trị chủ trương tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu, hành động táo bạo, bất ngờ, quyết tâm giải phóng miền Nam. Đồng chí Võ Chí Công đã tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy, tham gia chỉ đạo đánh mở màn vào Ban Ma Thuật, giải phóng toàn bộ vùng đất chiến lược Tây Nguyên, làm cho quân địch choáng váng, tháo chạy về Đà Nẵng cố thủ. Năm bất thời cơ mới xuất hiện, Đồng chí đề xuất ý kiến với Bộ Chính trị, chớp thời cơ tiến công giải phóng Đà Nẵng sớm hơn kế hoạch đã định. Thắng lợi ở Tây Nguyên và Đà Nẵng góp phần tạo thế và lực to lớn cho toàn quân, toàn dân ta đánh thắng ý đồ kéo dài chiến tranh của Mỹ, ngụy, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Gần 30 năm lãnh đạo quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng và Khu V chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí Võ Chí Công đã có nhiều cống hiến to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước. Những mốc son trên con đường hoạt động cách mạng thời kỳ này của Đồng chí đã được ghi vào lịch sử của Đảng ta, tô đậm trang sử kháng chiến oai hùng của quân và dân Nam Trung Bộ.

2. Đồng chí Võ Chí Công - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước, có nhiều công lao, đóng góp quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Chiến thắng vĩ đại ngày 30/4/1975 kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trường kỳ, gian khổ nhưng đầy vẻ vang của dân tộc. Từ đây,

cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, đồng chí Võ Chí Công được điều ra Trung ương công tác; được Đảng tín nhiệm cử giữ nhiều trọng trách.

Từ năm 1976 - đầu năm 1977, Đồng chí được giao nhiệm vụ trên cương vị Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Hải sản, trong tình hình kinh tế bao cấp, Nhà nước không đủ xăng dầu, phương tiện sản xuất cho ngành hải sản hoạt động. Nhận rõ được ưu thế đất nước có bờ biển dài, nhiều tiềm năng phát triển kinh tế thủy sản, Đồng chí đã xuống các cơ sở quốc doanh, các hợp tác xã nghề lâu năm để nghiên cứu, tìm ra nguyên nhân của sự trì trệ, thua lỗ; đề xuất với Chính phủ những giải pháp thiết thực, giải quyết khó khăn cho ngành hải sản, thực hiện cơ chế tự quản để phát triển sản xuất, xóa bỏ bao cấp. Do có sự đổi mới về quản lý và cách tổ chức, ngành hải sản đã từng bước vươn lên trở thành một ngành quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

Năm 1978, đồng chí Võ Chí Công được phân công phụ trách khối nông, lâm, hải sản và kiêm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp. Khi phụ trách ngành nông nghiệp - lĩnh vực công việc mới mẻ, phức tạp và rất nặng nề, Đồng chí ngày đêm trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi, làm thế nào để tháo gỡ khó khăn của hàng triệu nông dân trong các hợp tác xã. Đồng chí đã đi xuống nhiều hợp tác xã nắm tình hình, ra tận đồng ruộng gặp bà con xã viên hỏi thăm công việc sản xuất và nhận rõ nhiều hợp tác xã thực hiện khoán đến nhóm và người lao động đã đem lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho xã viên, như các hợp tác xã ở Vĩnh Phú, Hải Phòng. Từ thực tế đó, Đồng chí đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhận trách nhiệm chỉ đạo dự thảo Chỉ thị 100-CT/TW về khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp đến nhóm và người lao động. Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư ra đời là bước đột phá quan trọng trong nông nghiệp; phù hợp với lòng dân và được Nhân dân phấn khởi đón nhận. Trên cơ sở Chỉ thị 100-CT/TW, Trung ương đã ra Nghị quyết 10 (năm 1988) về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, tạo động lực mới trong sản xuất, làm tăng năng suất và sản phẩm lao động, đưa nước ta từ chỗ thiếu lương thực đến đủ ăn và từng bước có dư để xuất khẩu.

Không dừng lại ở việc đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, đồng chí Võ Chí Công đã góp phần phát triển tư duy về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của đất nước. Là Trưởng Ban nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, Đồng chí đã tích cực xuống các cơ sở kinh tế, mở nhiều cuộc hội thảo, tập hợp ý kiến của các chuyên

gia kinh tế, các viện nghiên cứu, góp phần xây dựng, hoàn thiện trình Bộ Chính trị ra Nghị quyết 306-NQ/TW (tháng 4/1986) về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở (bao gồm các cơ sở kinh tế quốc doanh, kinh tế tiêu thủ công nghiệp; kinh tế gia đình và thành phần kinh tế cá thể, tư nhân trong sản xuất tiêu thủ công nghiệp, các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất và kinh tế cá thể trong nông nghiệp).

Sự thành công của cơ chế khoán trong nông nghiệp và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, có sự đóng góp to lớn của đồng chí Võ Chí Công, góp phần quan trọng để Đảng ta đề ra đường lối đổi mới đất nước một cách đúng đắn, vững chắc.

Trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào đổi mới hoạt động của Quốc hội, đặc biệt là công tác lập hiến và lập pháp. Với trọng trách là Chủ tịch Ủy ban sửa đổi Hiến pháp năm 1980, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Bộ Chính trị, sự góp ý của Hội đồng Nhà nước, đồng chí Võ Chí Công đã cùng Ủy ban tập hợp ý kiến rộng rãi của các tầng lớp Nhân dân; tập trung được nhiều chuyên gia; nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng Hiến pháp của một số nước, vận dụng vào thực tiễn Việt Nam; kiên trì đấu tranh với những quan điểm sai trái trong việc sửa đổi Hiến pháp, giữ vững những điều cơ bản về dân chủ, về pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Hiến pháp sửa đổi năm 1992 - Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, được Trung ương Đảng, Quốc hội thông qua, đánh dấu mốc lịch sử về công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, làm cơ sở vững chắc cho việc xây dựng hệ thống pháp luật, quản lý mọi mặt hoạt động của đất nước, trong thành công đó có sự đóng góp rất quan trọng của đồng chí Võ Chí Công.

Những năm tháng là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Võ Chí Công đã tích cực góp ý kiến với Đảng và Ban Chấp hành Trung ương đối với những vấn đề lớn, quan trọng về tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

3. Đồng chí Võ Chí Công - Tấm gương người chiến sỹ cách mạng kiên cường, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Gần 80 năm hoạt động cách mạng, cuộc đời của đồng chí Võ Chí Công gắn liền với quá trình cách mạng, với những sự kiện lịch sử oanh liệt của Đảng và Nhân dân ta trong suốt thế kỷ XX. Đồng chí là tấm gương cao đẹp của một người cộng sản kiên cường, mẫu mực, là một trong những người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân.

Trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, được đào luyện trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, vượt qua mọi hy

sinh, gian khổ, đồng chí Võ Chí Công một lòng trung thành với Đảng, với lý tưởng cộng sản. Đồng chí đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước cũng như công cuộc xây dựng và bảo Tổ quốc. Đồng chí Võ Chí Công “luôn có mặt ở những địa bàn trọng yếu, ác liệt nhất của chiến trường; bám sát thực tiễn, vận dụng sáng tạo kinh nghiệm, đường lối chiến tranh nhân dân, cùng tập thể Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy Khu V trực tiếp chỉ đạo việc đoàn kết, tập hợp, động viên mọi lực lượng trong Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, lãnh đạo quân và dân miền Nam vượt qua muôn vàn hy sinh, gian khổ, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”¹. Khi Tổ quốc hòa bình, đất nước thống nhất, Đồng chí lại có mặt ở lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống của đông đảo Nhân dân nước ta và thực hiện thành công chức trách, nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân tin tưởng giao phó.

Trong công tác, Đồng chí Võ Chí Công luôn thể hiện rõ tư duy độc lập, sáng tạo của một nhà lãnh đạo ở tầm chiến lược. Đồng chí vừa là người lãnh đạo, vừa là người tổ chức thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc, mẫu mực; phong cách làm việc khoa học, tỉ mỉ, sâu sát thực tiễn, có nguyên tắc nhưng không máy móc mà hết sức linh hoạt; luôn tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân; phấn đấu không mệt mỏi xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; đem hết trí tuệ, sức lực để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. “Đồng chí luôn trăn trở về con đường đi lên của cách mạng; sớm thể hiện sự tìm tòi đổi mới tư duy về kinh tế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; trân trọng, ủng hộ những sáng kiến của cán bộ, nhân dân và các địa phương; cùng tập thể Trung ương lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện công cuộc đổi mới, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, phá thế bị bao vây, cấm vận; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường quốc phòng - an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”².

Trong sinh hoạt, Đồng chí luôn thể hiện tác phong sinh hoạt bình dị, gần gũi mọi người, chân thành, thẳng thắn, thân ái, chu đáo, luôn quan tâm đến đồng chí, đồng đội và Nhân dân, luôn chăm lo giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Đồng chí là người lãnh đạo được Nhân dân tôn trọng, quý mến.

Đồng chí Võ Chí Công là tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, với các phẩm chất tiêu biểu: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương của

¹ Điều văn truy điệu đồng chí Võ Chí Công

² Điều văn truy điệu đồng chí Võ Chí Công

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; hết lòng thương yêu đồng chí, đồng bào. Tình thương yêu con người của đồng chí Võ Chí Công được hòa quyện với tình yêu quê hương, đất nước, Đồng chí đã để lại cho chúng ta hình ảnh về một nhà lãnh đạo đức độ, một nhà hoạt động thực tiễn phong phú, một chiến sĩ cách mạng tài trí, kiên cường, suốt đời trung thành, tận tụy, hết lòng phục vụ Đảng, phục vụ Nhân dân, phục vụ đất nước. Hình ảnh của Đồng chí sống mãi trong trái tim mỗi người Việt Nam yêu nước.

III. Học tập tấm gương suốt đời phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, vì hạnh phúc của Nhân dân của đồng chí Võ Chí Công, cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây là dịp để chúng ta học tập và noi theo đồng chí Võ Chí Công, người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của dân tộc và quê hương Quảng Nam với những phẩm chất cao quý: *Đó là, trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Đó là, tấm gương sáng về tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, giản dị, khiêm tốn, sống có tình nghĩa, hết lòng thương yêu đồng chí, đồng bào, luôn phấn đấu hết mình vì lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của Nhân dân. Đó là, một nhà lãnh đạo xuất sắc, luôn suy nghĩ và hành động sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn, lấy kết quả của hoạt động trong thực tiễn làm thước đo chân lý; gắn bó mật thiết với Nhân dân, trân trọng ủng hộ những sáng kiến của cán bộ, Nhân dân và các địa phương.*

Thành kính tưởng nhớ và tri ân công lao, đóng góp to lớn của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nguyện đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đẩy lùi dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, góp phần sớm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG